

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3917 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Ba Si,
huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 5523/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7182/SXD-QH ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Ba Si,

huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 (kèm theo Tờ trình số 261/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Ngọc Lặc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Ba Si, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi, ranh giới: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Kiên Thọ; ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: xã Minh Tiến
- Phía Nam giáp: huyện Thọ Xuân;
- Phía Đông giáp: huyện Thọ Xuân;
- Phía Tây giáp: các xã Phúc Thịnh, xã Nguyệt Ấn.

1.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch: 2.976,44 ha.

2. Tính chất đô thị

- Là trung tâm tổng hợp của vùng phía Nam huyện Ngọc Lặc với các chức năng chủ yếu như: Thương mại dịch vụ, công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế... có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực các xã phía Nam của huyện.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản dự kiến về đất đai và hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tuân thủ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

3.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2020 khoảng: 11.702 người.
- Dự báo đến năm 2030 khoảng: 16.600 người.
- Dự báo đến năm 2040 khoảng: 21.800 người.

(Quy mô dân số yêu cầu luận chứng cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

3.2. Quy mô đất đai:

Diện tích lập quy hoạch 2.976,44 ha. Trong đó diện tích đất dân dụng theo các giai đoạn như sau:

- Đất dân dụng hiện trạng năm 2020 khoảng 540ha.
- Đất dân dụng phát triển mới đến năm 2030 khoảng 35-49ha.
- Đất dân dụng phát triển mới đến năm 2040 khoảng 71-101ha (tương ứng với chỉ tiêu 70-100 m²/người)

3.3. Chỉ tiêu sử dụng đất:

Áp dụng cho đô thị loại V

- Đất dân dụng: 70 ÷ 100m²/người;
- Đất đơn vị ở: 45÷ 55m²/người;
- Đất cây xanh công cộng trong đô thị : ≥ 5m²/người.

3.4. Chỉ tiêu sử dụng công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị:

Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu		Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	
	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A. Giáo dục				
1. Trường trung học phổ thông	học sinh/1000 người	40	m ² /1 học sinh	10
B. Y tế				
2. Bệnh viện đa khoa	giường/1000 người	4	m ² /giường bệnh	100
C. Văn hóa - Thể dục thể thao				
3. Sân thể thao cơ bản			m ² /người	0,6
			ha/công trình	1,0
4. Sân vận động			m ² /người	0,8
			ha/công trình	2,5
5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao			m ² /người	0,8
			ha/công trình	3,0
6. Nhà văn hóa (hoặc Cung văn hóa)	chỗ/ 1000 người	8	ha/công trình	0,5
7. Nhà thiếu nhi (hoặc Cung thiếu nhi)	chỗ/ 1000 người	2	ha/công trình	1,0
D. Thương mại				
8. Chợ	công trình	1	ha/công trình	1,0

3.5. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án được xác định theo tiêu chí của đô thị loại V có xem xét, áp dụng thêm các tiêu chí đặc thù khác.

- Chỉ tiêu điện năng: 1.000-1500KWh/người/năm; Phụ tải 330W/người;
- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 120 l/ng/ngđ; tỷ lệ cấp nước tối thiểu $\geq 90\%$;
- Thoát nước thải: Lưu lượng tối thiểu 80% nước cấp; tỷ lệ thu gom nước thải tối thiểu 90%;
- Chất thải rắn: 1kg/ng/ngđ; tỷ lệ thu gom xử lý $\geq 90\%$.
- Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải thiết kế riêng biệt.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong đồ án quy hoạch

- Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc đã được phê duyệt tại Quyết định số 5523/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh. Phân tích đánh giá vai trò, vị thế của đô thị Ba Si trong mối quan hệ vùng, các yếu tố vùng về tác động đến đô thị, làm rõ vai trò của đô thị Ba Si trong mối quan hệ vùng huyện Ngọc Lặc và đô thị Lam Sơn Sao Vàng.

- Đánh giá tổng quan về hiện trạng khu vực quy hoạch. Nhận diện các nét đặc trưng về hình thái, cấu trúc, đặc điểm phân bố dân cư, cảnh quan, đặc điểm địa hình, các không gian cây xanh, mặt nước, các yếu tố tác động đến sự phát triển của đô thị.

- Phân tích làm rõ cơ sở hình thành đô thị, đánh giá các tiềm năng, động lực tiền đề phát triển đô thị, Đánh giá các khu vực có thể khai thác và phát huy thành động lực để phát triển đô thị như các khu vực thương mại dịch vụ dọc đường Hồ Chí Minh, khu vực quy hoạch khu du lịch Lam Kinh, Dự án Nhà máy điện mặt trời Kiên Thọ....

- Có phương án cải tạo các khu vực hiện có từ khu vực nông thôn thành khu vực đô thị về kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giải pháp tổ chức không gian cho khu vực phát triển mới đảm bảo hài hòa không gian tổng thể của đô thị và phù hợp với đặc trưng của đô thị miền núi.

- Nghiên cứu cấu trúc đô thị cho phù hợp với các trục phát triển theo quy hoạch vùng huyện, giải quyết các vấn đề về khớp nối giữa các khu vực, liên kết giữa các khu chức năng.

- Tổ chức khớp nối về hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đô thị với mạng lưới chung toàn huyện và hạ tầng Quốc gia như tuyến đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 47C, tuyến đường 500KV đi qua khu vực...

5. Các yêu cầu nghiên cứu chủ yếu

5.1. Yêu cầu chung:

- Dựa trên định hướng phát triển đô thị để phân bổ các khu vực chức năng thuận lợi nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất và tạo điều kiện phát triển toàn diện cả ba lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường;

- Hoàn chỉnh cơ sở để phát triển, đầu tư hoàn thiện các hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật nhằm tối ưu hóa việc cung cấp dịch vụ công cộng, năng lượng, hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng sống nhân dân và thu hút nguồn nhân lực;

- Cập nhật và khớp nối các quy hoạch liên quan đã có trong khu vực, đưa ra định hướng tổng thể trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện Ngọc Lặc đã được phê duyệt.

5.2. Yêu cầu về khảo sát, thu thập tài liệu.

a) Yêu cầu khảo sát, địa hình:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/5.000 hệ tọa độ VN2000, độ cao Nhà nước.

- Hồ sơ khảo sát địa hình phải đảm bảo theo quy định tại Luật đo đạc bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 của Quốc hội;

b) Yêu cầu điều tra hiện trạng và thu thập tài liệu, số liệu:

- Các số liệu điều tra hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật..., phải sử dụng số liệu điều tra mới nhất, có hệ thống bảng biểu kèm theo, trích dẫn từ nguồn số liệu chính thức.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng; kiến trúc cảnh quan, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và quỹ đất dự kiến phát triển; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường đô thị.

- Điều tra nghiên cứu đánh giá hiện trạng cần phân tích vị trí, vai trò, mối quan hệ tổng hợp của đô thị trong tổng thể các quy hoạch liên quan, đối với toàn huyện; Sự khác biệt, tính đặc thù và tiềm năng đô thị về các mặt tự nhiên, xã hội, dân số, đất đai, môi trường, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, các yếu tố ảnh hưởng tới cấu trúc đô thị từ đó xác định động lực chính phát triển của đô thị;

- Đánh giá quỹ đất phát triển đô thị trong khu vực lập quy hoạch. Khai thác tối đa quỹ đất thuận lợi để phát triển đô thị.

- Cập nhật các quy hoạch đã và đang triển khai trên địa bàn.

5.3. Yêu cầu về dự báo trong đồ án quy hoạch:

- Dự báo về dân số, lao động, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và các nội dung kinh tế - xã hội khác phải dựa trên cơ sở chuỗi các số liệu với thời gian tối thiểu của 5 năm gần nhất và các chỉ tiêu, quy định, khống chế tại quy hoạch cao hơn. Dự báo dân số phải bao gồm cả dự báo dân số thường trú, dân số tạm trú và các thành phần dân số khác (dân số lưu trú, khách vãng lai được quy đổi);

- Dự báo phải đề cập đến các vấn đề về tai biến thiên nhiên, môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Kết quả của dự báo phải đảm bảo phù hợp với khả năng dung nạp, đáp ứng của đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

5.4. Yêu cầu về lựa chọn đất xây dựng:

- Khu vực được chọn để xây dựng phải đáp ứng những yêu cầu sau: Có các lợi thế về kinh tế, xã hội, hạ tầng, môi trường và cảnh quan; Có điều kiện tự nhiên đảm bảo cho các hoạt động xây dựng và đảm bảo an toàn cho cộng đồng. Không thuộc phạm vi khu vực cấm các hoạt động xây dựng (Phạm vi danh giới lập quy hoạch không thuộc phạm vi khoanh vùng bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa danh lam thắng cảnh trên địa bàn).

- Trong trường hợp bắt buộc phải xây dựng tại các khu vực có nguy cơ xuất hiện hoặc bị ảnh hưởng từ các tai biến thiên nhiên (trượt lở, ngập lụt, lũ...), quy hoạch phải đề xuất giải pháp giảm thiểu, khắc phục và đảm bảo an toàn cho cộng đồng.

- Quy hoạch phải đề xuất giải pháp giảm thiểu, khắc phục biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt tại các khu vực xung yếu, nhiều nguy cơ gây mất an toàn nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng.

5.5. Yêu cầu về tổ chức không gian toàn đô thị và các khu chức năng trong đô thị:

- Quy hoạch phải xác định được ranh giới khu vực phát triển đô thị và khu vực hạn chế (hoặc không) phát triển đô thị;

- Không gian đô thị phải khai thác được tối đa các lợi thế và hạn chế các bất lợi về điều kiện tự nhiên; Phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và đặc thù về đất đai, hạ tầng của từng đô thị, từng vùng miền; Tạo được môi trường sống tốt, an toàn cho dân cư, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng (Khu vực không gian cảnh quan, di tích cần phải khoanh vùng bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị).

- Đất khu vực phát triển đô thị phải được tính toán, dự báo theo khả năng phát triển theo từng giai đoạn quy hoạch. Chỉ tiêu đất dân dụng phải được tính toán lựa chọn theo đặc thù từng đô thị đảm bảo nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ được tài nguyên thiên nhiên có giá trị;

- Quy mô các loại đất ngoài dân dụng phải được luận chứng, tính toán theo nhu cầu thực tế kết hợp với các quy hoạch chuyên ngành;

- Các trung tâm theo cấp hành chính và trung tâm chuyên ngành (y tế, đào tạo, thương mại, dịch vụ...) cần có quy mô phù hợp, đảm bảo tiết kiệm đất đai; Trung tâm theo cấp hành chính phải được bố trí tại vị trí có mối liên hệ thuận lợi nhất tới các khu chức năng của đô thị;

- Phải bố trí hỗn hợp nhiều chức năng khác nhau trong khu trung tâm đô thị đảm bảo khai thác sử dụng đất hiệu quả, linh hoạt và thuận tiện.

- Không gian cây xanh trong đô thị phải được quy hoạch gắn kết với nhau thành một hệ thống liên hoàn; Không gian xanh tự nhiên cần được bảo vệ tối đa; không gian xanh nhân tạo phải được phân bố hợp lý trên toàn diện tích đất xây dựng đô thị để đảm bảo thuận lợi trong sử dụng;

- Các chỉ tiêu đất cây xanh công cộng phải đáp ứng với mục tiêu của quy hoạch và phù hợp đặc thù từng đô thị; Cây xanh sử dụng công cộng phải quy hoạch để đảm bảo mọi người dân tiếp cận thuận lợi;

- Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khu vực, phù hợp với các dự báo phát triển đô thị, nông thôn và các khu chức năng khác;

5.6. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

Đánh giá các tác động môi trường đô thị và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị, nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP.

5.7. Các yêu cầu khác:

Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch, đề nghị tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan (Luật Đê điều; Luật Phòng chống thiên tai; Luật Thủy lợi; Luật Lâm nghiệp,...); hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; cập nhật các quy hoạch, dự án trong khu vực lập quy hoạch.

6. Danh mục hồ sơ đồ án

a) Sản phẩm khảo sát địa hình: Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5000 để phục vụ lập đồ án quy hoạch phải được thẩm định, nghiệm thu theo quy định của pháp luật về đo đạc bản đồ.

b) Sản phẩm quy hoạch: Theo quy định tại Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

- Phần bản vẽ:

+ Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Xác định vị trí, ranh giới lập quy hoạch; thể hiện các mối quan hệ giữa đô thị và vùng, khu vực có liên quan về kinh tế - xã hội; điều kiện địa hình, địa vật, các vùng có ảnh hưởng lớn đến kiến trúc cảnh quan đô thị; hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các vấn đề khác tác động đến phát triển đô thị. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ 1/10.000 – 1/25.000.

+ Bản đồ hiện trạng: Sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại, cây xanh, nhà ở, ...); hiện trạng giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, viễn thông thụ động, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản; thu gom chất thải rắn, nghĩa trang, môi trường. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp về đất xây dựng trên cơ sở từ thuyết minh có tiêu chí đánh giá phù hợp về địa hình, điều kiện hiện trạng, địa chất thủy văn; đánh giá về giá trị sử dụng đất: Xác định các khu vực thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi cho phát triển các chức năng đô thị; xác định các vùng cấm, hạn chế phát triển đô thị. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

+ Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (tối thiểu 02 phương án kèm theo thuyết minh nội dung về tiêu chí xem xét, lựa chọn các phương án). Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

+ Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

+ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo các giai đoạn quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

+ Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

+ Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

- Phần văn bản:

+ Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt của đồ án quy hoạch (phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan).

+ Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

+ Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch.

+ Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch (nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010).

+ Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị (theo quy định tại Điều 35 Luật quy hoạch đô thị 2009, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016).

c) Các yêu cầu hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;

- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định in màu theo tỷ lệ thích hợp; số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định được xác định theo yêu cầu của hội nghị;

- Hồ sơ trình duyệt lập thành 10 bộ in màu đúng tỷ lệ với đầy đủ thành phần kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in vừa khổ giấy A0 (chủ đầu tư 01 bộ, các cơ quan thẩm định, quản lý 03 bộ), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án bao gồm bản vẽ, thuyết minh và các văn bản liên quan.

7. Nguồn vốn, kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện Ngọc Lặc và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Giao UBND huyện Ngọc Lặc căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng để thẩm định, phê duyệt dự toán cho công tác tổ chức lập quy hoạch đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan lấy ý kiến: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình duyệt hồ sơ: UBND huyện Ngọc Lặc.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian hoàn thành: Không quá 09 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2021)QDPD_NV QHC Ba Si

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm